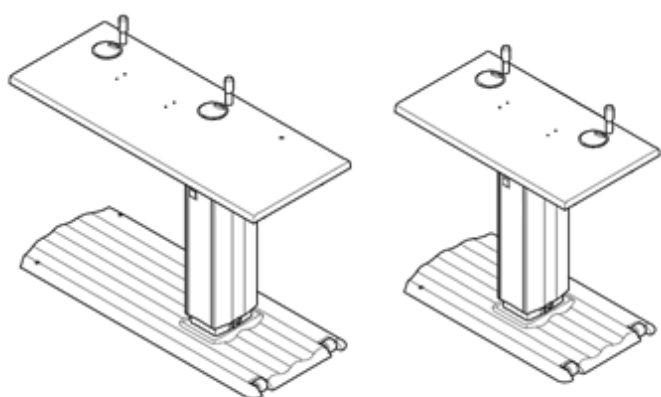


IT 1060.i, IT 760.i

Bàn dụng cụ đa năng

Bộ tài liệu



© 2020, [AKR/US](#) GmbH & Co KG

All rights reserved in the event of granting of patents or registration as a utility patent.

All names of companies and products cited in this documentation set may be trademarks or registered trademarks. References to products of other manufacturers are for information purposes only. Such references are intended neither as an approval nor a recommendation of these products.

[AKR/US](#) GmbH & Co KG accepts no liability for the performance or use of such products.

Other brand names, software and hardware names used in this documentation set are generally subject to trademark or patent protection. The quoting of products is for informational purposes only and does not represent a trademark misuse.

The weblinks are dynamic hyperlinks. Before incorporating any links, [AKR/US](#) GmbH & Co KG checks their content to ensure that it is not likely to result in civil or criminal liability. It does not, however, continuously check for any changes which could form the basis for liability. If [AKR/US](#) GmbH & Co KG determines that a link which it has incorporated could result in civil or criminal liability, or is alerted to the fact by a third party, the link will be removed.

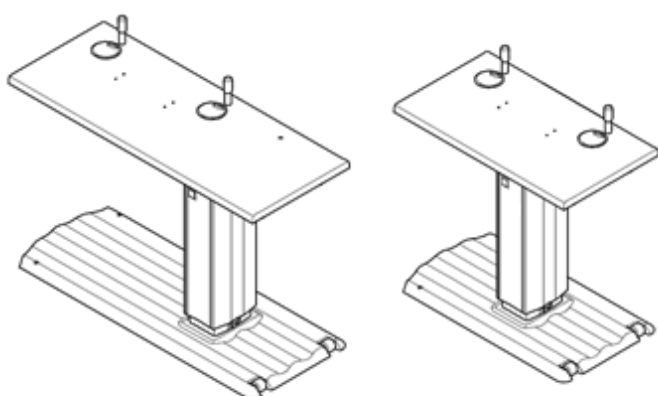
This documentation set is protected by copyright. Unless expressly authorized in writing, dissemination, duplication or other commercial exploitation of this document or communication of its contents or parts of it is not permitted. In case of infringement, the violator may be liable to pay compensation for damages.

Specifications due to technical developments are subject to change. This documentation set is not subject to the revision service. Please contact the manufacturer or authorized dealer to request the latest edition of the documentation set.

IT 1060.i, IT 760.i

Bàn dụng cụ đa năng

Hướng dẫn sử dụng



Nội dung

| | |
|--|-----------|
| Nội dung | 1 |
| Chỉ dẫn về cuốn hướng dẫn sử dụng này | 3 |
| Mục đích và việc sử dụng tài liệu..... | 3 |
| Các câu hỏi và chỉ dẫn..... | 3 |
| Giải thích các biểu tượng được sử dụng | 4 |
| Phạm vi giao hàng..... | 5 |
| Phụ kiện tùy chọn | 5 |
| Các chỉ dẫn cụ thể theo quốc gia và ký hiệu bên ngoài | 6 |
| Phân loại/Tuyên bố của nhà sản xuất..... | 6 |
| Mục đích sử dụng | 7 |
| Thông báo cho nhà sản xuất và cơ quan công quyền | 7 |
| Lượng sử người dùng phù hợp..... | 7 |
| Xử lý hủy bỏ sản phẩm..... | 8 |
| Ký hiệu bên ngoài | 9 |
| Mô tả công suất..... | 12 |
| Mô tả chức năng | 12 |
| Tuổi thọ sử dụng | 12 |
| Mô tả thiết bị..... | 13 |
| Lắp đặt..... | 14 |
| Các chỉ dẫn về lắp đặt và sử dụng..... | 14 |
| Mở bao bì | 15 |
| Lắp bàn dụng cụ | 16 |
| Điều chỉnh sàn ghò ghè..... | 16 |
| Lắp phần mở rộng chân | 17 |
| Lắp tay cầm cho bệnh nhân | 18 |
| Lắp các thiết bị nhãn khoa | 19 |
| Lắp các thiết bị bổ sung | 20 |
| Kết nối điện | 22 |

| | |
|--|-----------|
| Điều khiển thiết bị | 23 |
| Điều chỉnh chiều cao bàn | 23 |
| Bảo trì | 24 |
| Thay cầu chì | 24 |
| Bảo dưỡng | 25 |
| Vệ sinh | 25 |
| Kiểm tra an toàn điện | 26 |
| Phụ kiện tùy chọn | 27 |
| Lắp bàn phím mở rộng trên bàn dụng cụ | 27 |
| Dữ liệu kỹ thuật | 28 |
| Tương thích điện từ | 30 |
| Hình minh họa | 35 |
| Danh mục từ khóa | 36 |

Chỉ dẫn về cuốn hướng dẫn sử dụng này

Mục đích và việc sử dụng tài liệu

Hướng dẫn sử dụng này mô tả các biện pháp an toàn, các chức năng, cách sử dụng, các thông số hiệu suất và các biện pháp chăm sóc và bảo trì bàn dụng cụ IT 1060.i và IT 760.i.

Việc điều khiển đúng cách bàn dụng cụ là cần thiết để vận hành an toàn và thành công. Vì vậy, vui lòng đọc cẩn thận và ghi nhớ kỹ nội dung hướng dẫn sử dụng này trước khi đưa bàn dụng cụ vào vận hành lần đầu và sử dụng.

Cần lưu giữ hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác kèm theo bàn dụng cụ tại nơi mà người sử dụng có thể đọc các thông tin cần thiết cho việc sử dụng bàn dụng cụ bất kỳ lúc nào.

Các câu hỏi và chỉ dẫn

Nếu bạn có câu hỏi hoặc chỉ dẫn nào liên quan đến hướng dẫn sử dụng này hoặc đến bàn dụng cụ, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ ZEISS hoặc đại lý tại địa phương.

Giải thích các biểu tượng được sử dụng

Các biểu tượng trong hướng dẫn sử dụng này cung cấp các thông tin quan trọng về an toàn, nhằm cảnh báo bạn về những tổn hại cho sức khỏe hoặc về khả năng tử vong có thể có, cũng như về những chỉ dẫn hữu ích. Khi nhìn thấy những biểu tượng này, vui lòng đọc kỹ các thông tin liên quan và chú ý đến những chỉ dẫn an toàn và thông tin được đánh dấu đặc biệt trong hướng dẫn sử dụng hoặc trên thiết bị.



CẢNH BÁO

Báo hiệu một tình huống nguy hiểm, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nặng, nếu không thực hiện các biện pháp phòng tránh phù hợp.



CẨN THẬN

Báo hiệu một tình huống nguy hiểm, có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa nếu không thực hiện các biện pháp phòng tránh phù hợp.

CẨN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Báo hiệu khả năng xảy ra thiệt hại tài sản, nếu không thực hiện các biện pháp phòng tránh phù hợp.



Thông tin, mẹo và gợi ý để hiểu rõ hơn về các hướng dẫn quy trình khi vận hành thiết bị.

Phạm vi giao hàng

- 1 x bàn trong bao bì (Tay cầm được kèm theo)
- 1 x Bộ tài liệu
- 2 x Gioăng cho tay cầm
- 2 x Vít mũ hình trụ với lỗ sáu cạnh của đầu thấp DIN 6912 M4x30
- 1 x Chìa vặn lục giác; được tạo góc DIN 911, SW 3 (Chìa khóa lục giác)
- 10 x Kẹp cáp, tự dính
- 2 x Cầu chì T6,3A H 250V 5 x 20 mm IEC 127-2/V (Fa SIBA kiểu 179200)
- 1 x Cáp nối dài 0,4 m
- 1 x Cáp nối dài 0,7 m

Tùy chọn

- 1 x Cáp nguồn 2,5 m (EU), tiết diện 1,5 mm²
- Thay thế: 1 x Cáp nguồn 2,5 m (US), Cáp bệnh viện, AWG 16

Phụ kiện tùy chọn

Có thể yêu cầu danh sách phụ kiện đầy đủ và cập nhật từ đại lý của bạn.

Các chỉ dẫn cụ thể theo quốc gia và ký hiệu bên ngoài


Phân loại/Tuyên bố của nhà sản xuất



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM CHUNG

Chỉ được phép cài đặt, vận hành và ứng dụng thiết bị này theo đúng mục đích sử dụng và theo các quy định của từng quốc gia, các quy tắc kỹ thuật được công nhận chung cũng như các quy định về bảo hộ lao động và phòng ngừa tai nạn. Thông tin thêm về phân loại có trong chương *Dữ liệu kỹ thuật*, từ trang 28.

Nhà sản xuất:

 GmbH & Co KG
Otto-Hahn-Str. 3
25337 Elmshorn
CHLB Đức

Phân phối:

Carl Zeiss Meditec AG
Goeschwitzer Strasse 51–52
07745 Jena
CHLB Đức

EMV:

Xem chương *Tương thích điện từ*, trang 30 ff.

UMDNS Số:

13-959

Nếu có thay đổi trên sản phẩm mà không được nhà sản xuất cho phép, tuyên bố này sẽ mất hiệu lực.

Mục đích sử dụng

Bàn dụng cụ là bàn thiết bị có thể điều chỉnh chiều cao. Chúng được thiết kế để chứa và cung cấp điện áp lưới điện cho các thiết bị và phụ kiện nha khoa có tổng trọng lượng lên tới 70 kg để điều trị cho bệnh nhân ngồi ghế.

Mục đích sử dụng này chỉ áp dụng cho các hệ thống thiết bị được Carl Zeiss Meditec AG phê duyệt.



Bàn dụng cụ IT 1060.i phù hợp với người đi xe lăn. Để điều trị, hãy đẩy xe lăn với con lăn phía trước lên tấm đế của bàn dụng cụ. Các con lăn được chống lặn bởi các rãnh trong tấm đế.

Thông báo cho nhà sản xuất và cơ quan công quyền

Nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng liên quan đến thiết bị y tế này ảnh hưởng đến người dùng, bệnh nhân hoặc người nào khác, đơn vị vận hành hoặc người chịu trách nhiệm phải thông báo sự cố này cho nhà sản xuất hoặc nhà phân phối thiết bị y tế.

Tại các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu, đơn vị vận hành hoặc người chịu trách nhiệm phải thông báo các sự cố nghiêm trọng tới các cơ quan có thẩm quyền của họ. Tại các quốc gia khác, các quy định tương đương đều có hiệu lực, nếu luật pháp sở tại yêu cầu.

Lược sử người dùng phù hợp

CẨN THẬN - NGUY CƠ ĐIỀU KHIỂN SAI

Thiết bị này chỉ được phép lắp đặt, vận hành, sử dụng và bảo trì bởi những người đã được đào tạo bắt buộc, hoặc có kiến thức và kinh nghiệm về những việc này. Ngoài ra, vui lòng lưu ý đến những yêu cầu về trình độ được áp dụng tại quốc gia sở tại.



Xử lý hủy bỏ sản phẩm



CẨN THẬN - NGUY HIỂM DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Cần cất giữ vật liệu đóng gói phòng trường hợp di chuyển hoặc sửa chữa.

Nếu bạn muốn vứt bỏ vật liệu đóng gói, hãy đưa nó đến hệ thống thu gom tái chế được công nhận.

Thiết bị chứa các bộ phận điện tử. Khi hết tuổi thọ, thiết bị và pin được lắp đặt trong nó phải được xử lý đúng theo luật pháp quốc gia.



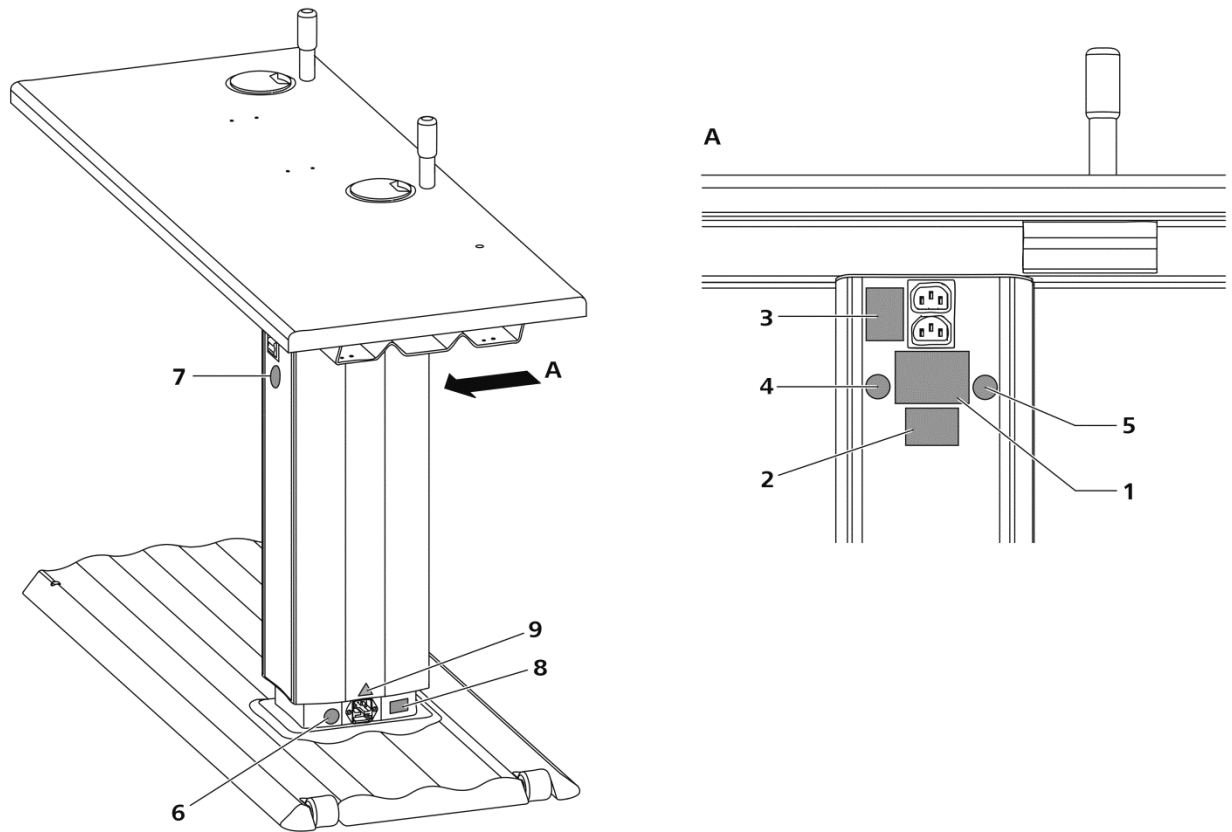
Xử lý hủy bỏ sản phẩm trong khu vực EU

Sản phẩm được ghi trên phiếu giao hàng không được phép xử lý thông qua rác thải gia đình hoặc công ty xử lý rác thải đô thị theo các chỉ thị của EU và các quy định quốc gia có hiệu lực tại thời điểm đưa vào thị trường.






























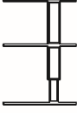






Để biết thông tin chi tiết về cách xử lý hủy bỏ sản phẩm, vui lòng liên hệ với đại lý địa phương hoặc nhà sản xuất hay người kế nhiệm theo pháp luật. Vui lòng lưu ý đến những thông tin mới nhất trên internet của nhà sản xuất.

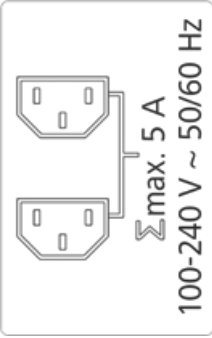





Nếu bán lại sản phẩm hoặc các thành phần của nó, người bán phải thông báo cho người mua rằng sản phẩm phải được xử lý hủy bỏ theo các quy định quốc gia hiện hành.

Ký hiệu bên ngoài



Hình minh họa 1 Biển cảnh báo và chỉ dẫn trên bàn dụng cụ

| Vị trí | Bảng | Giải thích |
|--------|--|---|
| 1 | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">  GmbH & Co. KG Otto-Hahn-Strasse 3 25337 Elmshorn, Germany </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>IT 1060.i  YYYY-MM-DD REF 2201-271 100-240 V ~ max. 7,5 A SN XXXXXXX 50/60 Hz</p> <p>  IP21  MD</p> <p>    ²⁶⁶³¹⁰ (01)04260647940015(11)YYMMDD(21)XXXXXX</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;">  GmbH & Co. KG Otto-Hahn-Strasse 3 25337 Elmshorn, Germany </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>IT 760.i  YYYY-MM-DD REF 2201-272 100-240 V ~ max. 7,5 A SN XXXXXXX 50/60 Hz</p> <p>  IP21  MD</p> <p>    ²⁶⁶³¹⁰ (01)04260647940008(11)YYMMDD(21)XXXXXX</p> </div> | <p>Bảng tên</p> <p> Nhà sản xuất</p> <p> Ngày sản xuất (YYYY-MM-DD)</p> <p> Dấu hiệu tuân thủ EU</p> <p> Ký hiệu cảnh báo chung</p> <p> Bộ phận ứng dụng loại B theo IEC 60601-1</p> <p> Điện áp xoay chiều</p> <p>IP21 Mức độ bảo vệ vỏ máy (được bảo vệ khỏi các vật thể lạ rắn có đường kính từ 12,5 mm trở lên, bảo vệ khỏi nước nhỏ giọt thẳng đứng)</p> <p> Chỉ sử dụng ở không gian bên trong</p> <p> Chỉ dẫn xử lý hủy bỏ dành cho EU</p> <p>REF Số catalogue/Số bộ phận</p> <p>SN Số sê ri</p> <p> ²⁶⁶³¹⁰ Giấy phép CSA dành cho Mỹ và Canada (Tùy chọn)</p> <p>MD Biểu ký hiệu thiết bị dưới dạng sản phẩm y tế</p> <p> Mã nhận dạng thiết bị độc nhất (Ma trận dữ liệu và văn bản thuần)</p> |
| 2 | <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">  $F_{max}=700\text{ N}$ </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin-top: 10px;">  300 mm  1 min $v=13\text{ mm/s}$  9 min </div> | <p> $F_{max}=700\text{ N}$ Lực nâng của cột: 700 N</p> <p> 300 mm $v=13\text{ mm/s}$ Nâng: 300 mm Tốc độ nâng: 13 mm/s</p> <p> 1 min Thời gian vận hành: 1 min</p> <p> 9 min Thời gian nghỉ: 9 min</p> |

| Vị trí | Bảng | Giải thích |
|--------|--|--|
| 3 |  | Sức tải điện của ổ cắm thiết bị: tối đa 5 A |
| 4 |  | Biển cấm “Cấm ghế” |
| 5 |  | Biển cấm “Cấm đứng” |
| 6 |  | Biển chỉ dẫn “Rút phích cắm điện trước khi mở ra” |
| 7 |  | Biển chỉ dẫn “Chú ý đến hướng dẫn sử dụng” |
| 8 | <p>100 - 240 V ~ 50/60 Hz 2x T6,3 AH, 250 V Only in the USA and Canada: Grounding reliability can only be achieved when the equipment is connected to an equivalent receptacle marked „HOSPITAL USE ONLY“ or „HOSPITAL GRADE“</p> | Ký hiệu đầu vào điện/cầu chì |
| 9 |  | Biển cảnh báo “Nguy cơ nghiêm” |

Mô tả công suất

Mô tả chức năng

Các bàn dụng cụ có thể được điều chỉnh tối ưu theo chiều cao cần thiết cho việc điều trị, do đó nó có thể hoạt động yên tĩnh và không mệt mỏi. Việc điều chỉnh độ cao được thực hiện liên tục nhờ vào một đơn vị truyền động điện động kín, không cần bảo trì.

Các bàn dụng cụ được trang bị hai con lăn và hai chân có thể điều chỉnh độ cao để cân bằng cho sàn không bằng phẳng.

Các dây cáp của thiết bị và phụ kiện nha khoa có thể được đặt trong giá đỡ bàn của bàn dụng cụ.



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM CHUNG

Không được phép thay đổi gì trên thiết bị mà không được sự ủy quyền của nhà sản xuất.

Nếu có thay đổi trên thiết bị, cần thực hiện các cuộc kiểm tra phù hợp để đảm bảo an toàn khi tiếp tục sử dụng.

Tuổi thọ sử dụng



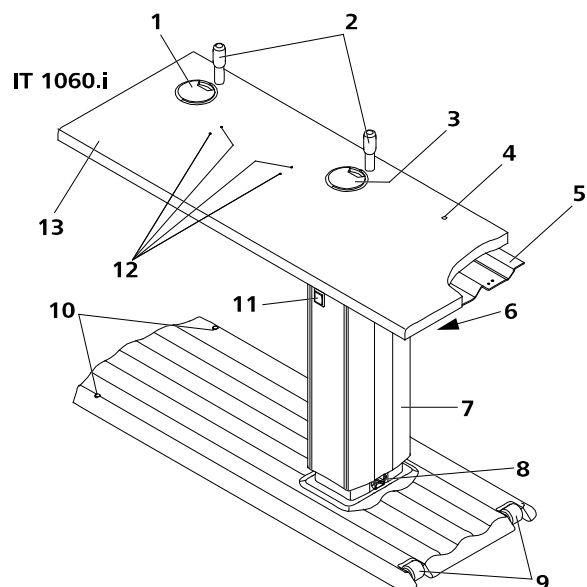
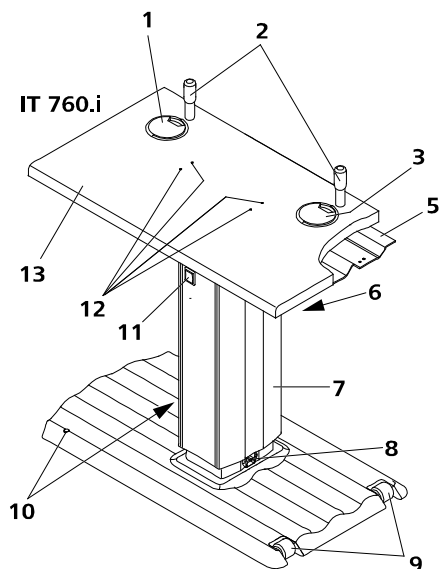
CẢNH BÁO - NGUY HIỂM CHUNG

Việc phát triển, sản xuất và bảo trì bàn dụng cụ cũng như những nguy hiểm liên quan đến những việc này dựa trên tuổi thọ sử dụng dự kiến là tám năm, nếu thiết bị được bảo trì đúng các thời hạn đã nêu.

Các thay đổi trên sản phẩm hoặc việc không tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất có thể rút ngắn tuổi thọ sử dụng một cách đáng kể và khiến tăng đáng kể những nguy hiểm khi sử dụng thiết bị.

Trách nhiệm của đơn vị vận hành là tuân thủ các chỉ dẫn của nhà sản xuất và cân nhắc các lợi ích và rủi ro liên quan đến việc đạt được tuổi thọ sử dụng dự kiến hoặc những thời hạn bảo trì và kiểm tra mà nhà sản xuất đã nêu.

Mô tả thiết bị



- 1 Đặt ống cáp Ø 80 mm
- 2 Các tay cầm cho bệnh nhân
- 3 Đặt ống cáp Ø 80 mm
- 4 Lỗ gắn cho giá màn hình
- 5 Giá đỡ bàn
- 6 Ổ cắm thiết bị
- 7 Cột nâng
- 8 Đầu vào điện
- 9 Con lăn
- 10 Chân thiết bị có thể điều chỉnh độ cao
- 11 Công tắc lắc để điều chỉnh độ cao
- 12 Lỗ gắn cho bộ dụng cụ
- 13 Mặt bàn

Hình minh họa 2 Cấu trúc thiết bị và phần tử điều khiển của bàn dụng cụ

Lắp đặt

Các chỉ dẫn về lắp đặt và sử dụng



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM CHUNG

Không được phép lưu trữ hoặc vận hành thiết bị ngoài những điều kiện môi trường quy định (xem Dữ liệu kỹ thuật, trang 28 ff.).

Cần lắp đặt thiết bị sao cho có thể ngắt cáp điện khỏi nguồn điện ngay lập tức mà không cần dụng cụ hỗ trợ nào.



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT

Không được đấu vào dây điện nối dài bổ sung hoặc ổ cắm đa năng có thể dịch chuyển.

Việc lắp đặt điện phải đáp ứng IEC 60364-7-710 hoặc các quy định liên quan của quốc gia. Điều này cũng áp dụng ngay cả khi có cầu dao ngắt dòng điện dư (cầu dao FI).

Để tránh nguy cơ điện giật, chỉ được đấu nối thiết bị này vào mạng lưới cung cấp có dây bảo vệ.

Đảm bảo phích cắm và cáp điện phù hợp và được phép sử dụng với ổ cắm địa phương. Nếu thay cáp điện được cung cấp kèm, tối thiểu cần phải đáp ứng được những đặc tính kỹ thuật sau:

- Điện trở dây dẫn bảo vệ của cáp nguồn phải được đo kích thước sao cho giá trị giới hạn chuẩn cho hệ thống thiết bị y tế được tuân thủ
- Cáp điện được địa phương cho phép sử dụng để kết nối với thiết bị y tế
- Phích cắm của thiết bị C19 theo tiêu chuẩn IEC 60320



CẢNH BÁO - NGUY CƠ CHÁY

Thiết bị không phù hợp để vận hành trong môi trường dễ cháy nổ (ví dụ: hỗn hợp dễ cháy của thuốc gây mê, chất tẩy rửa hoặc chất khử trùng chứa không khí, oxy hoặc oxit nitơ).

Việc lắp đặt điện phải đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60364-7-710.

Khi chọn cầu chì chống quá dòng, cần tuân thủ thông tin về mức tiêu thụ điện trên bảng tên máy.

CẢN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Khi lắp và đưa vào vận hành, hãy đảm bảo rằng dải điện áp được chỉ định trên nhãn thông số khớp với điện áp nguồn của bạn. Các cầu chì liên quan đã được lắp đặt đúng cách tại nhà máy.

Cột nâng phải ở vị trí thấp nhất khi vận chuyển các bàn dụng cụ.

Không được đặt hoặc sử dụng thiết bị trong các phòng ẩm ướt. Tránh nước nhỏ giọt, văng hoặc bắn vào khu vực gần thiết bị.

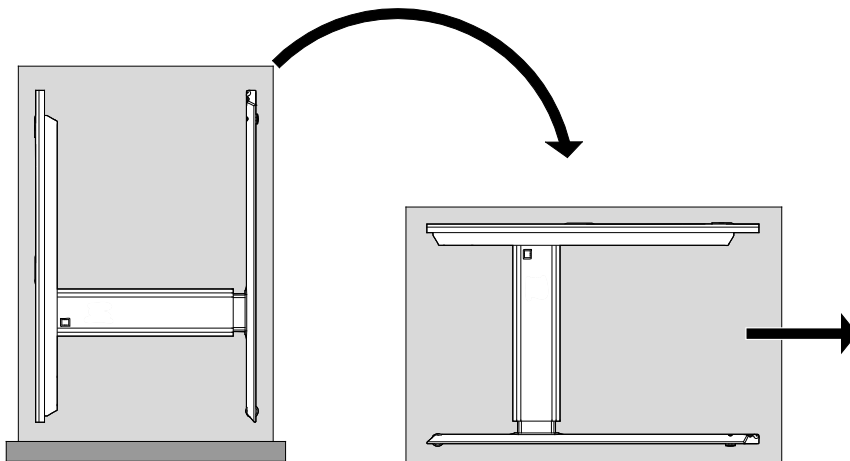
Trong trường hợp có tiếng ồn bất thường và bất thường trong quá trình nâng, thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện và dừng hoạt động. Trong trường hợp này, vui lòng thông báo cho ZEISS Service.

Mở bao bì

Bàn dụng cụ được cung cấp theo chiều thẳng đứng trên tấm nâng hàng.

Để dỡ gói bàn, hãy làm như sau:

- Hãy lấy bàn có bao bì ra khỏi tấm nâng hàng và xoay 90° để chân bàn ở dưới cùng (xem Hình minh họa 3).
- Mở bao bì và kéo bàn ra khỏi bao bì.



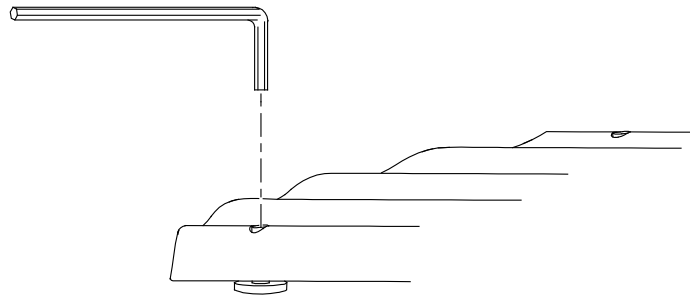
Hình minh họa 3 Dỡ gói bàn dụng cụ

Lắp bàn dụng cụ

Bàn dụng cụ được lắp khi giao. Bạn phải tự lắp tay cầm dành cho bệnh nhân và phụ kiện tùy chọn (xem trang 5).

Điều chỉnh sàn ghế

Kiểm tra vị trí an toàn, không nghiêng của bàn dụng cụ và căn chỉnh mặt bàn với hai chân có thể điều chỉnh độ cao (Hình minh họa 4) theo chiều ngang. Để thực hiện việc này, hãy sử dụng chìa vặn lục giác để vặn vít trên mặt trên của tấm chân vào vị trí mong muốn.



Hình minh họa 4 Chân thiết bị có thể điều chỉnh độ cao

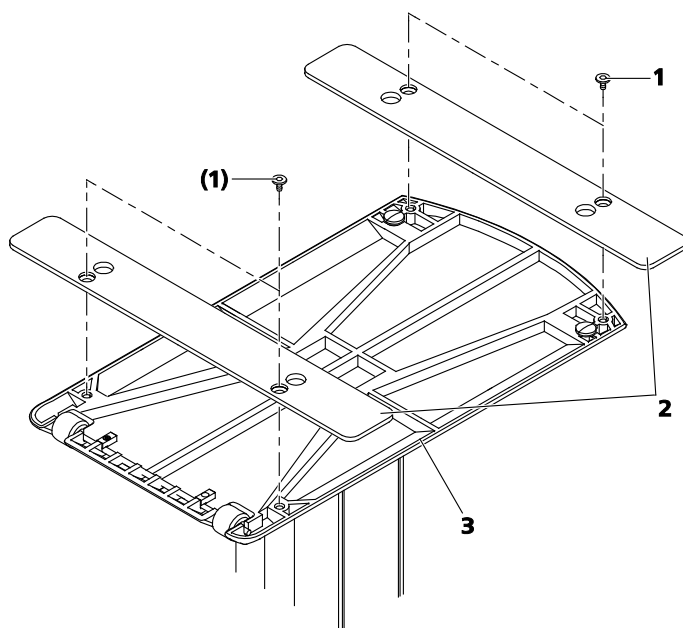
CẢN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Cấm thay đổi vị trí của bàn bằng quy trình.

Lắp phần mở rộng chân

Hai phần của phần mở rộng chân được giao kèm vít cần thiết và chìa vặn lục giác thích hợp.

Hãy siết vít cho phần mở rộng chân (2, Hình minh họa 5) bằng các vít (1, Hình minh họa 5) ở mặt dưới của bàn dụng cụ (3, Hình minh họa 5, ví dụ IT 760.i).



- 1 Vít
- 2 Phần mở rộng chân
- 3 Mặt dưới

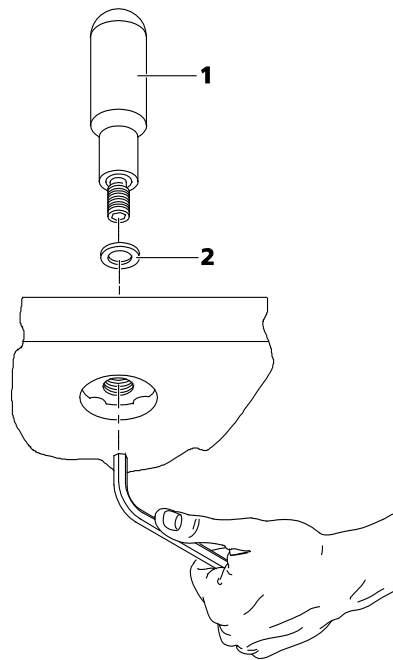
Hình minh họa 5 Lắp phần mở rộng chân

Lắp tay cầm cho bệnh nhân

Bàn dụng cụ IT 1060.i và IT 760.i được trang bị tay cầm cho bệnh nhân.

Để lắp tay cầm cho bệnh nhân (2, Hình minh họa 2) hai lỗ khoan sẽ có một lỗ cắm ren trong mặt bàn.

Hãy gắn chặt tay cầm bằng chìa vặn lục giác thuộc phạm vi cung cấp trên mặt bàn như minh họa trong Hình minh họa 6.



- 1 Tay cầm cho bệnh nhân
- 2 Gioăng

Hình minh họa 6 Lắp tay cầm cho bệnh nhân

Lắp các thiết bị nha khoa

Để gắn bộ dụng cụ của thiết bị nha khoa theo mục đích sử dụng (xem trang 7) các lỗ vặn vít (12, Hình minh họa 2) sẽ có ren M4.

Hãy lưu ý các chỉ dẫn an toàn và chỉ dẫn lắp đặt trong sách hướng dẫn sử dụng của thiết bị này.

Cáp thiết bị có thể được đặt trong giá đỡ bàn (5, Hình minh họa 2) bên dưới mặt bàn.

CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT

Kết nối của các thiết bị điện với các kết nối của cột nâng ở bàn dụng cụ sẽ tạo ra một hệ thống điện-y tế.

Khi lắp ráp và thay đổi ở hệ thống điện-y tế trong thời gian vận hành thực tế, người vận hành phải tuân thủ các yêu cầu an toàn theo IEC 60601-1-1 và IEC 60601-1!

Các ổ cắm thiết bị của cột nâng chỉ được sử dụng để cung cấp điện cho các thiết bị dự kiến là một phần của hệ thống điện-y tế.

Chỉ sử dụng cáp mở rộng IEC giao kèm (0,4 m hoặc 0,7 m) để kết nối điện cho các thiết bị như vậy trên bàn dụng cụ, để không vượt quá điện trở dây dẫn bảo vệ cho phép của hệ thống điện-y tế.

Chỉ các thiết bị đã được xác định là một phần của hệ thống ME hoặc tương thích với hệ thống điện-y tế mới được kết nối với hệ thống điện-y tế.



CẢN THẬN - NGUY HIỂM CƠ HỌC

Khi lắp các thiết bị nha khoa, hãy chú ý sao cho tổ hợp bàn và thiết bị đã chọn vẫn vững chắc khi nghiêng tới 10°.



CẢN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Mức tiêu thụ công suất qua các ổ cắm thiết bị trong cột nâng được mô tả trong dữ liệu kỹ thuật.

Lắp các thiết bị bổ sung



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỘNG

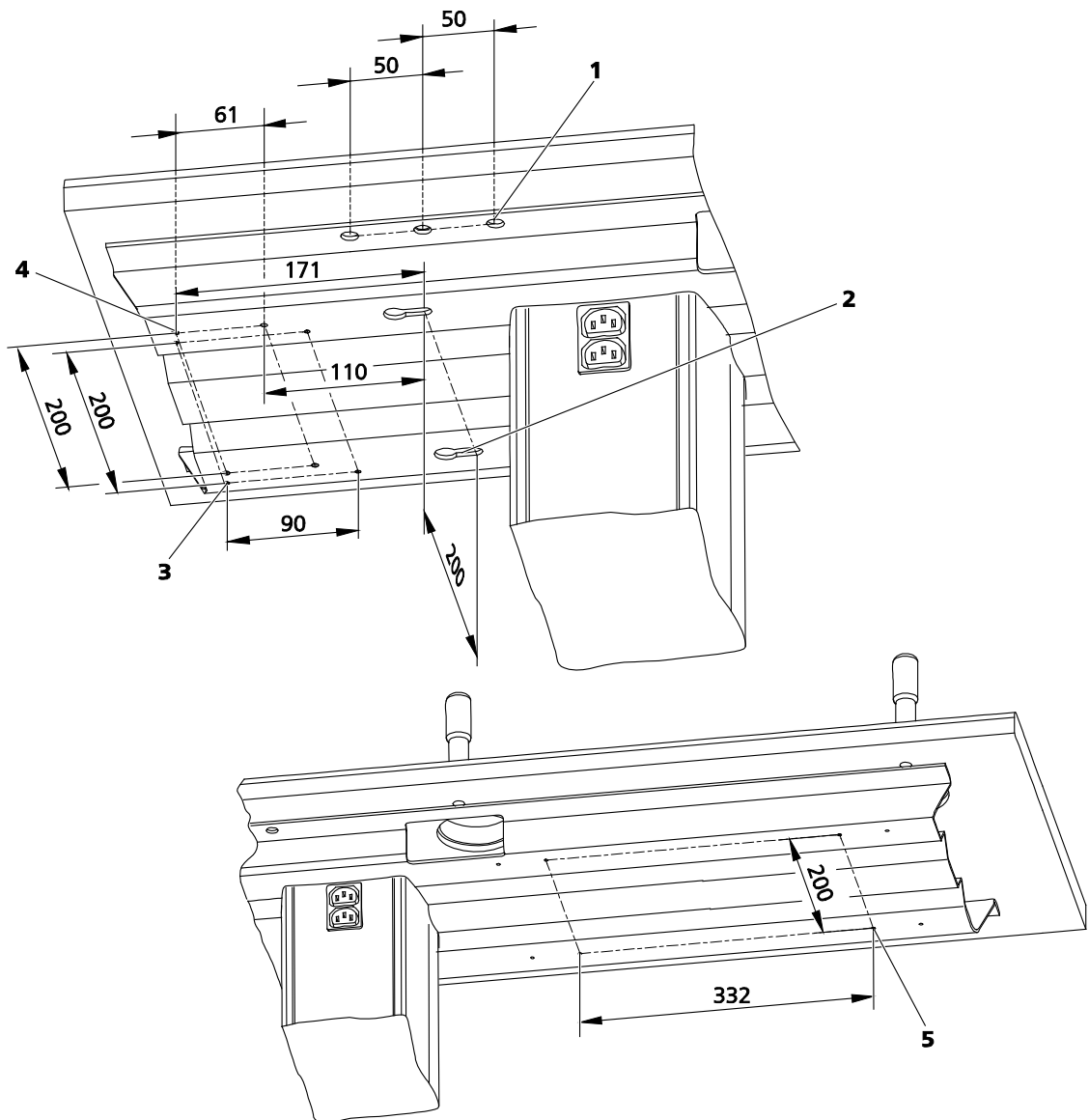
Khi sử dụng các thiết bị bổ sung, xin lưu ý chỗ để chân bị hạn chế.

Các lỗ trên giá đỡ bàn dùng để gắn các thiết bị bổ sung dưới bàn dụng cụ.

Khi sử dụng bốn lỗ khoan có ren M4 (3 hoặc 5, Hình minh họa 7) bạn có thể gắn một thiết bị bổ sung với khối lượng tối đa 5 kg bên dưới bàn dụng cụ.

Khi sử dụng các lỗ chìa khóa (2, Hình minh họa 7) và hai lỗ khoan có ren M5 (4, Hình minh họa 7) bạn có thể gắn một thiết bị bổ sung với khối lượng 30 kg bên dưới bàn dụng cụ.

Ba lỗ khoan không ren (1, Hình minh họa 7) được cung cấp cho giá đỡ màn hình. Mặt bàn được khoan ở vị trí giữa. Nếu cần, bạn có thể khoan ở hai vị trí khác trên mặt bàn và thay đổi vị trí của giá đỡ màn hình. Lỗ không cần đến có thể được che lại bằng nắp đậy.



- 1 Ba lỗ khoan cho giá đỡ màn hình ($\text{Ø}12$ mm)
- 2 Hai lỗ chìa khóa ($\text{Ø}10$ mm, $\text{Ø}16$ mm)
- 3 Bốn lỗ khoan có ren M4
- 4 Bốn lỗ khoan có ren M5
- 5 Bốn lỗ khoan có ren M4

Hình minh họa 7 Các lỗ khoan trên giá đỡ bàn của thiết bị bổ sung

Kết nối điện

**CÂN THẬN - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT**

Các bàn dụng cụ chỉ được ngắt điện, nếu phích cắm được rút.

Đầu vào điện ở trong bộ phận dưới của cột nâng ở bàn dụng cụ (8, Hình minh họa 2).

Hãy kết nối bàn dụng cụ với cáp điện giao kèm với lưới điện cung cấp.

Điều khiển thiết bị

Điều chỉnh chiều cao bàn

CẢN THẬN - NGUY CƠ BẦM DẬP

Trước khi nhấn công tắc lắc, hãy chắc chắn rằng không có đồ vật hoặc bộ phận cơ thể trong khu vực nâng của mặt bàn! Cần chú ý đặc biệt đối với người cao lớn và người sử dụng xe lăn.



CẢN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Bảo vệ chống quá tải nhiệt

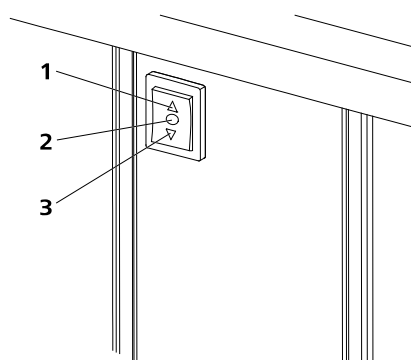
Động cơ của cột nâng không được thiết kế để hoạt động liên tục. Khoảng thời gian bật tối đa không được vượt quá 10% (thời gian hoạt động 1 phút, thời gian nghỉ 9 phút).

Do đó, hãy giới hạn các chuyển động lên và xuống của cột nâng ở các chuyển động hoàn toàn cần thiết.

Cột nâng điện động cho phép điều chỉnh chiều cao của mặt bàn trong một phạm vi rộng.

Hãy điều chỉnh chiều cao của bàn dụng cụ với các thiết bị được lắp đặt trên đó theo kích thước của bệnh nhân.

- Hãy tạo kết nối điện (xem đoạn Kết nối điện, trang 22).
- Nhấn công tắc lắc trên cột nâng theo các biểu tượng trên cần lắc. Bàn di chuyển theo hướng mong muốn (1, Hình minh họa 8) hoặc từ (3, Hình minh họa 8).



- 1 Di chuyển bàn lên trên
- 2 Vị trí nghỉ
- 3 Di chuyển bàn xuống dưới

Hình minh họa 8 Công tắc lắc để chỉnh chiều cao bàn

Bảo trì



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM CHUNG

Các biện pháp bảo dưỡng khác ngoài những thông tin được nêu trong chương này (bảo trì, kiểm tra an toàn kỹ thuật và sửa chữa) chỉ được phép thực hiện bởi những người được Carl Zeiss Meditec ủy quyền, chỉ sử dụng các hướng dẫn bảo trì do Carl Zeiss Meditec soạn. Để lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp bảo trì, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ ZEISS hoặc đại lý tại địa phương.

CẢN THẬN - THIẾT HẠI TÀI SẢN

Trong trường hợp có sự cố, thiết bị phải được ngừng hoạt động và thông báo cho ZEISS Service.

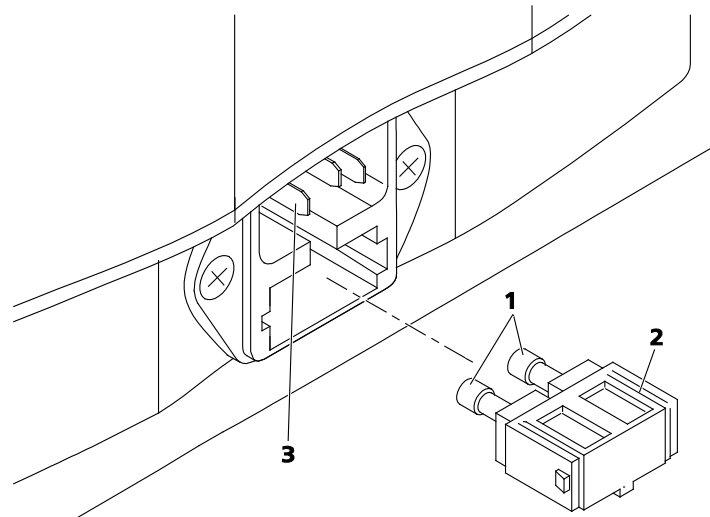
Thay cầu chì



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT

Rút phích cắm điện ra trước khi thay cầu chì!

Chỉ sử dụng cầu chì có thông số kỹ thuật tuân thủ các dữ liệu trên bảng tên.




- 1 Cầu chì
- 2 Dây cháy
- 3 Đầu vào điện

Hình minh họa 9 Thay cầu chì

Dây cháy (2, Hình minh họa 9) với cả hai cầu chì (1, Hình minh họa 9) ở bên dưới đầu vào điện (8, Hình minh họa 2 hoặc 3, Hình minh họa 9) của bàn dụng cụ.

Hãy tháo dây cháy, thay cầu chì bị hỏng và lắp dây cháy bên dưới đầu vào điện.

 Chỉ được tháo và lắp dây cháy khi phích cắm thiết bị được rút.

Bảo dưỡng

Bàn dụng cụ IT 1060.i và IT 760.i không cần bảo dưỡng.

Vệ sinh

CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT

Tránh để hơi ẩm xâm nhập vào thiết bị. Rút cáp điện khỏi nguồn điện khi thực hiện các biện pháp vệ sinh và khử trùng.



CẨN THẬN - NGUY CƠ LÂY NHIỄM CHÉO

Hãy vệ sinh những bộ phận bị nhiễm bẩn, có tiếp xúc với bệnh nhân khi khám bằng một loại chất khử trùng được cho phép sử dụng vào mục đích này. Có thể lau các bộ phận này bằng các chất thuộc phân loại "thấp" (ví dụ: xút rửa, hợp chất amoni bậc bốn) và phân loại "trung bình" (ví dụ: rượu, nước Javel, iốt); Phân loại theo: Chất khử trùng và phạm vi hiệu quả theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh, Atlanta, Mỹ.



Chỉ được vệ sinh các bề mặt bên ngoài của các bàn dụng cụ.

Để làm sạch, cần sử dụng miếng vải thấm ít dung dịch xà phòng loãng và không nhỏ giọt.

Khi vệ sinh thiết bị, không sử dụng Axeton và các chất tẩy rửa có gốc Axeton, vì những chất này tấn công bề mặt.

Kiểm tra an toàn điện



CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO ĐIỆN GIẬT

Để đảm bảo an toàn, hãy tìm hiểu về các quy định áp dụng ở nước sở tại có liên quan đến việc kiểm tra hệ thống điện. Tuyệt đối tuân thủ nghiêm ngặt các quy định này!

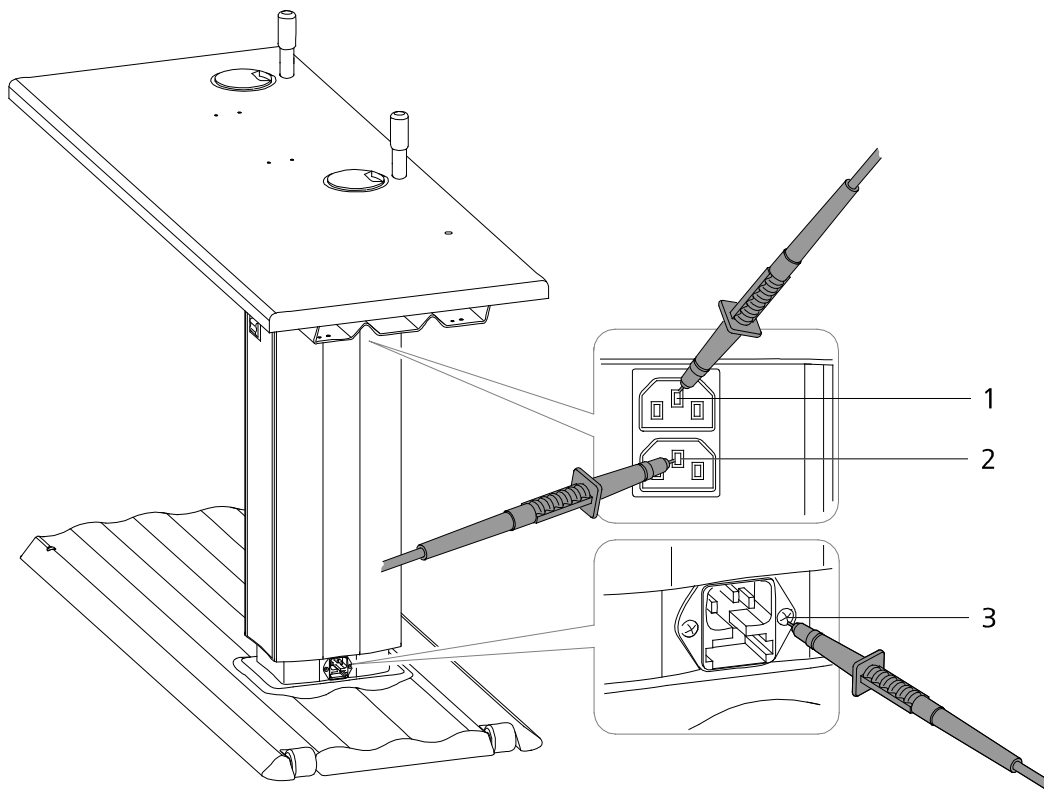
Trừ khi có các quy định khác do pháp luật địa phương, đơn vị vận hành được khuyến nghị kiểm tra an toàn điện hàng năm theo IEC 62353:2014.

Khi thực hiện, cần tuân thủ hướng dẫn sau đây hoặc các hướng dẫn bảo trì do Carl Zeiss Meditec ban hành.

Nếu bạn muốn Carl Zeiss Meditec thực hiện kiểm tra, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ ZEISS hoặc đại lý địa phương.

Để kiểm tra an toàn điện của thiết bị, hãy thực hiện các bước sau theo thứ tự được chỉ định.

- Kiểm tra điện trở của dây dẫn bảo vệ. Để kiểm tra được, trước tiên hãy kết nối thiết bị với đồng hồ đo qua cáp điện. Nhấn mũi đo vào các điểm đo **1**, **2** và **3** như trên Hình minh họa 10 để tiến hành đo. Giá trị đo không được vượt quá 0,05 W.



- 1 Kết nối dây dẫn bảo vệ với ổ cắm thiết bị trên
- 2 Kết nối dây dẫn bảo vệ với ổ cắm thiết bị dưới
- 3 Vít ở đầu vào điện

Hình minh họa 10 Điểm đo trên bàn dụng cụ

- Sau khi đo thành công, việc đo dòng rò của thiết bị là điều bắt buộc. Trong đó, ưu tiên dùng phương pháp dòng điện lệch dòng. Ở đây, thiết bị vẫn đang hoạt động. Nhấn nút đo một lần nữa vào các điểm đo (1, 2, 3, Hình minh họa 10). Giá trị đo không được vượt quá 0,5 mA.
- Cuối cùng, hãy đo điện trở cách điện bằng một điện áp kiểm tra là 500 V. Giá trị đo không được dưới 2 MΩ.
- Hãy ghi lại tất cả các giá trị đo.

Phụ kiện tùy chọn

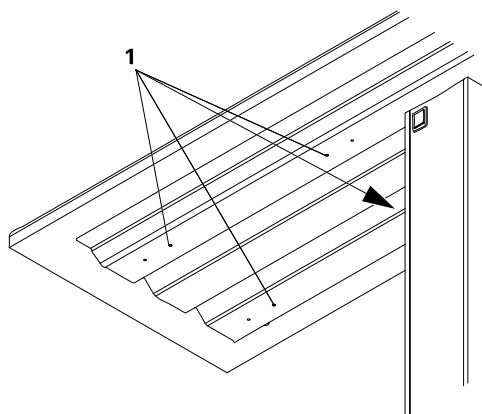
Lắp bàn phím mở rộng trên bàn dụng cụ

CẢNH BÁO - NGUY HIỂM DO BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỘNG

Khi sử dụng bàn phím mở rộng, hãy lưu ý đến chỗ để chân nhỏ.



Bàn phím mở rộng được siết bằng vít giao kèm và chia vặn lục giác ở mặt dưới của giá đỡ bàn. Do đó, ở mặt dưới của giá đỡ bàn có bốn lỗ khoan có ren (1, Hình minh họa 11).



1 Lỗ khoan có ren

Hình minh họa 11 Lắp bàn phím mở rộng

Dữ liệu kỹ thuật

Đặc điểm công suất chính của bàn dụng cụ

Bàn dụng cụ không có đặc điểm công suất thiết yếu theo IEC 60601-1:2005 + Cor.:2006 + Cor.:2007 + A1:2012.

Tuy nhiên, có thể một hệ thống bao gồm một bàn dụng cụ và một hoặc nhiều thiết bị y tế với một hoặc nhiều đặc điểm công suất thiết yếu. Ví dụ, một đặc điểm công suất thiết yếu có thể là duy trì vị trí nâng trong một liệu pháp laser nhân khoa.

Do đó, sự tồn tại của các đặc điểm công suất thiết yếu phải được đánh giá lại khi tạo ra các hệ thống điện-y tế!

| | IT 760.i | IT 1060.i |
|---|---|---|
| Mã số đặt hàng | 000000-2201-272 | 000000-2201-271 |
| Điện áp danh nghĩa | 100 V – 240 V AC | 100 V – 240 V AC |
| Tần số danh nghĩa | 50/60 Hz | 50/60 Hz |
| Loại bảo vệ/kiểu bảo vệ | I/IP 21 | I/IP 21 |
| Cầu chì điện lưới | 2 x T 6,3 A/H250 V 5 x 20 mm, Mã số đặt hàng 149.693 | 2 x T 6,3 A/H250 V 5 x 20 mm, Mã số đặt hàng 149.693 |
| Tổng mức tiêu thụ dòng cho phép | 6,3 A | 6,3 A |
| Mức tiêu thụ dòng tối đa (nhanh) | 7,5 A | 7,5 A |
| Mức tiêu thụ công suất (không thiết bị) | 150 VA | 150 VA |
| Sức tải điện của ổ cắm thiết bị | tối đa 5 A | tối đa 5 A |
| Chế độ vận hành | 1 phút BẬT/9 phút TẮT | 1 phút BẬT/9 phút TẮT |
| Vùng thiết lập (B x T) | 760 mm x 420 mm | 1060 mm x 420 mm |
| Mặt bàn | 760 mm x 420 mm | 1060 mm x 420 mm |
| Chiều cao bàn tối thiểu | 710 mm | 710 mm |
| Nâng | 300 mm | 300 mm |
| Tốc độ nâng | 10 đến 20 mm/s | 10 đến 20 mm/s |
| Khối lượng | 35 kg | 44 kg |
| Tải trọng do khối lượng thiết bị | tối đa 70 kg | tối đa 70 kg |

Các điều kiện môi trường phù hợp để sử dụng đúng mục đích

| | |
|---------------------------|-------------------------------|
| Nhiệt độ | +10 °C đến +35 °C |
| Độ ẩm không khí tương đối | 30 % đến 90 %, không ngưng tụ |
| Độ cao nơi sử dụng | đến 3000 m trên NN |

Điều kiện môi trường để vận chuyển và bảo quản

| | |
|---------------------------|-------------------------------|
| Nhiệt độ | -10 °C đến +55 °C |
| Độ ẩm không khí tương đối | 10 % đến 95 %, không ngưng tụ |

Điều kiện môi trường để lưu trữ và vận chuyển trong bao bì chính hãng

| | |
|---------------------------|-------------------------------|
| Nhiệt độ | -40 °C đến +70 °C |
| Độ ẩm không khí tương đối | 10 % đến 95 %, không ngưng tụ |

Tương thích điện từ

Thiết bị này được áp dụng các biện pháp phòng ngừa đặc biệt liên quan đến khả năng tương thích điện từ (EMC). Để tránh xảy ra nhiễu EMC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến bệnh nhân hoặc người sử dụng, chỉ được phép lắp đặt, đưa vào vận hành và bảo trì thiết bị này theo phương pháp được nêu trong hướng dẫn sử dụng này và chỉ với những linh kiện do Carl Zeiss Meditec cung cấp.

Môi trường để sử dụng đúng mục đích

Đối với khả năng tương thích điện từ, việc sử dụng đúng mục đích bàn dụng cụ trong môi trường làm việc y tế chuyên nghiệp sẽ được đảm bảo.

Bàn dụng cụ không được dự tính để sử dụng trong chăm sóc sức khỏe tư nhân, ví dụ như: tại nhà riêng, nhà dưỡng lão, nhà nghỉ dưỡng già hoặc trong các môi trường đặc biệt như các cơ sở quân sự, công nghiệp nặng, cơ sở y tế với thiết bị sử dụng dòng điện mạnh hoặc trong các cơ sở X-quang như MRI.

Hạn chế liên quan đến các tính năng chủ yếu

Bàn dụng cụ không có tính năng nào được tiêu chuẩn IEC 60601-1 định nghĩa là tính năng chủ yếu. Vì vậy, dự kiến sẽ không có hạn chế nào đối với các tính năng chủ yếu do nhiễu điện từ.

Tuy nhiên, sẽ có khả năng phát sinh một hoặc nhiều đặc điểm công suất thiết yếu cho một hệ thống bao gồm một bàn dụng cụ, một hoặc nhiều thiết bị y tế. Ví dụ, một đặc điểm công suất thiết yếu có thể là duy trì vị trí nâng trong một liệu pháp laser nhãn khoa.



CẢN THẬN - NGUY HIỂM DO BỨC XẠ ĐIỆN TỪ

Ngoại trừ những kiểu kết hợp thiết bị được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này, nên tránh sử dụng bàn dụng cụ trực tiếp bên cạnh các thiết bị khác hoặc cùng với các thiết bị khác theo kiểu chồng lên nhau, vì điều này có thể gây vận hành sai. Tuy vậy, nếu cần thiết phải dùng như cách mô tả trên, thì cần theo dõi thiết bị và các thiết bị khác để đảm bảo rằng chúng hoạt động đúng quy định.



CẢN THẬN - NGUY HIỂM CHUNG

Không nên sử dụng các thiết bị viễn thông tần số vô tuyến cầm tay (kể cả các thiết bị ngoại vi như cáp ăng ten và các ăng ten ngoài) trong bán kính 30 cm tới bàn dụng cụ, kể cả những cáp do nhà sản xuất nêu ra. Nếu không, phải tính đến sự suy giảm hiệu suất của bàn dụng cụ.

CẢN THẬN - NGUY HIỂM CHUNG

Việc sử dụng những phụ kiện, máy đổi điện các loại và cáp không được nêu trong hướng dẫn sử dụng này hoặc không được Carl Zeiss Meditec bán như là phụ tùng thay thế, có thể gây tăng nhiễu điện từ hoặc làm giảm khả năng miễn nhiễm điện từ của thiết bị và gây hoạt động sai.

Chỉ được mua cáp thay thế thông qua Carl Zeiss Meditec.



Các phụ kiện và dây dẫn liên quan:

- 1 x Cáp nối dài 0,4 m
- 1 x Cáp nối dài 0,7 m

tùy chọn:

- 1 x Cáp điện 2,5 m (EU), tiết diện 1,5 mm²
- 1 x Cáp điện 2,5 m (US), cấp độ bệnh viện, AWG 16



Không cần phải thường xuyên kiểm tra và bảo trì để duy trì khả năng tương thích điện từ (EMC).

Nếu nhận thấy có hư hỏng rõ rệt trên thiết bị (ví dụ trên vỏ máy, cáp), cần dừng hoạt động của máy ngay lập tức, ký hiệu rõ ràng và thông báo cho Trung tâm Dịch vụ ZEISS.

Bàn dụng cụ có thể vẫn hoạt động được khi có hư hỏng, nhưng làm tăng nhiễu và/hoặc giảm khả năng miễn nhiễm.

Những thông tin sau đây chỉ áp dụng với những phụ kiện do nhà sản xuất hoặc nhà phân phối ấn định và cung cấp kèm thiết bị.

| Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất - Phát thải điện từ | |
|--|----------------|
| Bàn dụng cụ được ấn định để vận hành trong một môi trường điện từ như được nêu dưới đây. Khách hàng hoặc người sử dụng bàn dụng cụ cần đảm bảo việc thiết bị được vận hành trong môi trường như vậy. | |
| Đo mức độ phát thải | Phù hợp |
| Phát thải tần số vô tuyến theo CISPR 11 | Nhóm 1 |
| Phát thải tần số vô tuyến theo CISPR 11 | Loại B |
| Phát thải sóng hài theo tiêu chuẩn IEC 61000-3-2 | Loại A |
| Phát ra các dao động điện áp/chập chờn theo tiêu chuẩn IEC 61000-3-3 | Phù hợp |

| Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất - Miễn nhiệm điện từ | | | |
|--|---|---|--|
| Bàn dụng cụ được ấn định để vận hành trong một môi trường điện từ như được nêu dưới đây. Khách hàng hoặc người sử dụng bàn dụng cụ cần đảm bảo việc thiết bị được vận hành trong môi trường như vậy. | | | |
| Kiểm tra khả năng miễn nhiệm | Mức độ kiểm tra IEC 60601 | Mức độ phù hợp | Hướng dẫn về môi- trường điện từ |
| Phóng tĩnh điện (ESD) theo tiêu chuẩn IEC 61000-4-2 | ±8 kV phóng tiếp xúc ±15 kV Phóng qua không khí | ±8 kV phóng tiếp xúc ±15 kV Phóng qua không khí | Sàn nhà phải bằng gỗ hoặc bê tông hoặc lát gạch men. Nếu sàn nhà được lát vật liệu tổng hợp, độ ẩm không khí tương đối phải đạt tối thiểu 30 %. |
| Rối loạn chuyển tiếp điện nhanh/nổ điện theo tiêu chuẩn IEC 61000-4-4 | ±2 kV đối với cáp điện ±1 kV đối với cáp đầu vào và đầu ra | ±2 kV đối với cáp điện ±1 kV đối với cáp đầu vào và đầu ra | Chất lượng nguồn điện áp phải phù hợp với điện áp thông thường dành cho môi trường kinh doanh hoặc bệnh viện. |
| Điện áp xung/điện áp tăng vọt theo IEC 61000-4-5 | ±1 kV điện áp dây dẫn ngoài trời-dây dẫn ngoài trời ±2 kV điện áp dây dẫn ngoài trời-đất | ±1 kV điện áp dây dẫn ngoài trời-dây dẫn ngoài trời ±2 kV điện áp dây dẫn ngoài trời-đất | Chất lượng nguồn điện áp phải phù hợp với điện áp thông thường dành cho môi trường kinh doanh hoặc bệnh viện. |
| Sụt giảm điện áp, gián đoạn ngắn hạn và dao động trong điện áp cung cấp theo IEC 61000-4-11 | 0 % U_T cho ½ chu kỳ 0 % U_T cho 1 chu kỳ 70 % U_T cho 25/30 chu kỳ 0 % U_T cho 250/300 chu kỳ | 0 % U_T cho ½ chu kỳ 0 % U_T cho 1 chu kỳ 70 % U_T cho 25/30 chu kỳ 0 % U_T cho 250/300 chu kỳ | Chất lượng nguồn điện áp phải phù hợp với điện áp thông thường dành cho môi trường kinh doanh hoặc bệnh viện. Nếu người sử dụng muốn tiếp tục hoạt động ngay cả khi xảy ra gián đoạn nguồn điện, thì chúng tôi khuyến nghị dùng một nguồn điện không bị gián đoạn hoặc ắc quy. |
| Từ trường ở tần số cung cấp (50/60 Hz) theo tiêu chuẩn IEC 61000-4-8 | 30 A/m | 30 A/m | Từ trường tần số mạng điện phải phù hợp với các giá trị thông thường trong môi trường kinh doanh và bệnh viện. |
| Lưu ý: U_T là điện áp nguồn xoay chiều trước khi áp dụng các mức độ thử nghiệm. | | | |

| Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất - Miễn nhiễm điện từ | | |
|---|---|-----------------------|
| Bàn dụng cụ được ấn định để vận hành trong môi trường điện từ được nêu dưới đây. Khách hàng hoặc người sử dụng bàn dụng cụ cần đảm bảo rằng máy được sử dụng trong một môi trường như vậy. | | |
| Kiểm tra khả năng miễn nhiễm | Mức độ kiểm tra IEC 60601 | Mức độ phù hợp |
| Nhiều dẫn tần số vô tuyến theo IEC 61000-4-6 | 3 V ^a Giá trị hiệu dụng 150 kHz đến 80 MHz | 3 V |
| | 6 V ^a Giá trị hiệu dụng Các dải ISM ^a | 6 V |
| Nhiều phóng tần số vô tuyến theo IEC 61000-4-3 | 3 V/m 80 MHz đến 2,7 GHz | 3 V/m |
| Nhiều phóng tần số vô tuyến từ các trường gần thiết bị truyền thông không dây theo IEC 61000-4-3 | 27 V/m 380 MHz đến 390 MHz | 27 V/m |
| | 28 V/m 430 MHz đến 470 MHz, 800 MHz đến 960 MHz, 1,7 GHz đến 1,99 GHz, 2,4 GHz đến 2,57 GHz | 28 V/m |
| | 9 V/m 704 MHz đến 787 MHz, 5,1 GHz đến 5,8 GHz | 9 V/m |
| Lưu ý 1: | Ở 80 MHz và 800 MHz, áp dụng dải tần số cao hơn. | |
| Lưu ý 2: | Những hướng dẫn này có thể không áp dụng được trong mọi trường hợp. Sự lan truyền của các đại lượng điện từ bị ảnh hưởng bởi sự hấp thụ và phản xạ của các tòa nhà, vật thể và con người. | |
| ^a Các dải ISM (tiếng Anh: Industrial, Scientific and Medical, nghĩa là các dải tần số phục vụ các mục đích công nghiệp, khoa học và y tế) giữa 0,15 MHz và 80 MHz là 6,765 MHz đến 6,795 MHz, 13,553 MHz đến 13,567 MHz, 26,957 MHz đến 27,283 MHz và 40,66 MHz đến 40,70 MHz. | | |

Hình minh họa

| | | |
|------------------|--|----|
| Hình minh họa 1 | Biển cảnh báo và chỉ dẫn trên bàn dụng cụ..... | 9 |
| Hình minh họa 2 | Cấu trúc thiết bị và phần tử điều khiển của bàn dụng cụ | 13 |
| Hình minh họa 3 | Dỡ gói bàn dụng cụ | 15 |
| Hình minh họa 4 | Chân thiết bị có thể điều chỉnh độ cao | 16 |
| Hình minh họa 5 | Lắp phần mở rộng chân | 17 |
| Hình minh họa 6 | Lắp tay cầm cho bệnh nhân | 18 |
| Hình minh họa 7 | Các lỗ khoan trên giá đỡ bàn của thiết bị bổ sung... | 21 |
| Hình minh họa 8 | Công tắc lắc để chỉnh chiều cao bàn | 23 |
| Hình minh họa 9 | Thay cầu chì..... | 24 |
| Hình minh họa 10 | Điểm đo trên bàn dụng cụ | 26 |
| Hình minh họa 11 | Lắp bàn phím mở rộng | 27 |

Danh mục từ khóa

A

An toàn điện 26

B

Bàn phím mở rộng 27

Bảo dưỡng 25

Bảo trì 24

Biểu tượng 4

C

Các biển cảnh báo và chỉ dẫn 9

Các tay cầm cho bệnh nhân 18

Chỉ dẫn cụ thể theo quốc gia 6

Chiều cao bàn 23

D

Điều khiển thiết bị 23

Dữ liệu kỹ thuật 28

H

Hình minh họa 35

K

Kết nối điện 22

Ký hiệu bên ngoài 9

L

Lắp đặt 14

M

Mở bao bì 15

Mô tả chức năng 12

Mô tả công suất 12

Mô tả thiết bị 13

Mục đích sử dụng 7

P

Phạm vi giao hàng 5

Phân loại thiết bị 6

Phần mở rộng chân 17

S

Sàn ghò ghè 16

T

Thay cầu chì 24

Thiết bị bổ sung, lắp 20

Tuổi thọ sử dụng 12

Phụ kiện 5

Tuyên bố của nhà sản xuất 6

V


Vệ sinh 25

X

Xử lý loại bỏ 8



Nhà sản xuất:

 GmbH & Co KG
Otto-Hahn-Str. 3
25337 Elmshorn
CHLB Đức

Điện thoại: +49 (0) 4121 791 930
Fax: +49 (0) 4121 791 939
Email: info@akrus.de
Internet: www.akrus.de


Phân phối:

Carl Zeiss Meditec AG
Goeschwitzer Strasse 51-52
07745 Jena
CHLB Đức

Điện thoại: +49 (0) 3641 220 333
Fax: +49 (0) 3641 220 112
Email: info.meditec@zeiss.com
Internet: www.zeiss.com/med

000000-2383-772-GA-VN-090620
Bảo lưu quyền sửa đổi

Nhà sản xuất:

 GmbH & Co KG
Otto-Hahn-Str. 3
25337 Elmshorn
CHLB Đức

Điện thoại: +49 (0) 4121 791 930
Fax: +49 (0) 4121 791 939
Email: info@akrus.de
Internet: www.akrus.de

Phân phối:

Carl Zeiss Meditec AG
Goeschwitzer Strasse 51–52
07745 Jena
CHLB Đức

Điện thoại: +49 (0) 3641 220 333
Fax: +49 (0) 3641 220 112
Email: info.meditec@zeiss.com
Internet: www.zeiss.com/med

000000-2383-772-Doks-VN-090620
Bảo lưu quyền sửa đổi